

PHÁT TRIỂN DU LỊCH DI SẢN VĂN HÓA CỦA TRUNG QUỐC VÀ KINH NGHIỆM CHO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tourism development of China's cultural heritage and experience for Ho Chi Minh City

ThS. Trần Đình Ánh

Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật Vinatex Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Chính phủ Trung Quốc đặc biệt coi trọng phát triển ngành du lịch, nhất là từ khi họ thực hiện chính sách cải cách, mở cửa đất nước. Với hệ thống chính sách nhằm phát huy thế mạnh và bảo tồn các giá trị di sản văn hóa, du lịch di sản văn hóa Trung Quốc đem lại nhiều giá trị quan trọng không chỉ về mặt kinh tế mà còn có nghĩa về văn hóa, xã hội, quảng bá hình ảnh đất nước, nâng cao ý thức bảo tồn di sản văn hóa. Trên cơ sở nghiên cứu chính sách phát triển du lịch di sản văn hóa Trung Quốc, tác giả rút ra tham chiếu và đề xuất một số giải pháp về việc sử dụng di sản văn hóa để phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: di sản văn hóa, du lịch, Trung Quốc, Thành phố Hồ Chí Minh

ABSTRACT

The Chinese government has attached special importance to the development of the tourism industry, especially since it implemented the policy of reforming and opening up the country. With a comprehensive policy system to promote strengths and preserve cultural heritage values, Chinese cultural heritage tourism has gained many important values not only in terms of economy but also of social cultural significance, promoting the country's image and raising awareness of cultural heritage conservation. On the basis of studying Chinese heritage tourism development policy, the author draws lessons and proposes some solutions on the use of cultural heritage to develop tourism in Ho Chi Minh City in the current period.

Keywords: cultural heritage, travel, China, Ho Chi Minh City

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, Trung Quốc không ngừng tăng cường cải cách, mở cửa đồng bộ, toàn diện hệ thống chính sách nhằm thúc đẩy phát triển du lịch. Ngành du lịch Trung Quốc tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy quan hệ đối ngoại, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế. Năm 2019,

ngành du lịch đóng góp khoảng 10,8% GDP (tương đương 155 tỷ USD) cho ngân sách Trung Quốc (Wang, 2019). Để phát huy giá trị di sản văn hóa, Trung Quốc đã xây dựng chiến lược tổng thể, trong đó chú trọng ứng dụng các giá trị di sản văn hóa vào phát triển du lịch. Vấn đề đặt ra là, Trung Quốc đã phát huy và bảo tồn giá trị di sản văn hóa như thế nào trong phát triển

du lịch? Những bài học và một số giải pháp cần thiết với việc sử dụng và bảo tồn di sản văn hóa để phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là gì? Đây là vấn đề có tính khoa học và thực tiễn cần được tìm hiểu và nghiên cứu.

2. Nội dung

2.1. Chính sách phát huy và bảo tồn giá trị di sản văn hóa để phát triển du lịch ở Trung Quốc

Để phát huy và bảo tồn di sản văn hóa vào phát triển du lịch, Trung Quốc đã xây dựng một chương trình tổng thể gồm những vấn đề cơ bản như sau:

Thứ nhất, Trung Quốc không ngừng hoàn thiện hệ thống cung ứng và nâng cao chất lượng ngành du lịch di sản văn hóa. Nhằm phát huy giá trị di sản vào phát triển du lịch, Chính phủ Trung Quốc đã xây dựng nhiều chương trình để phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, nhiều lực lượng (công - tư), tập hợp nhiều nguồn vốn từ vĩ mô đến vi mô nhằm cải thiện toàn diện cơ sở hạ tầng, các dịch vụ du lịch. Hệ thống giao thông đến bãi đậu xe, nhà vệ sinh, dịch vụ thông tin du lịch, xử lý rác, nước thải, an ninh, phòng cháy chữa cháy được xây dựng hoàn thiện và hiện đại... Theo Hu Xijie, nguyên Thứ trưởng Bộ Truyền thông, “hiện nay Trung Quốc có tới 99,9% số làng được kết nối với đường sắt cao tốc, quốc lộ” (Hu Xijie, 2018). Các dịch vụ khác như thông tin dịch vụ giải trí, thông tin rủi ro, an toàn về các điểm đến du lịch di sản được công khai minh bạch. Trung Quốc xây dựng và luôn cải thiện chức năng đường dây nóng trong dịch vụ du lịch.

Thứ hai, Trung Quốc chú trọng đa dạng hóa, tạo ra các sản phẩm du lịch di sản văn hóa mang đặc sắc Trung Quốc. Trung quốc xây dựng chương trình “Tourism +” (Tourism + hiện đại hóa nông

ngiệp, tourism + đô thị hóa, tourism + công nghiệp hóa mới...) làm phong phú, đa dạng các hình thức, sản phẩm du lịch nói chung và du lịch di sản văn hóa nói riêng. Với chủ trương “hãy để di sản sống” đề cập việc sử dụng sáng tạo và hợp lý các di sản văn hóa thúc đẩy phát triển du lịch. Trung Quốc nỗ lực khôi phục tất cả giá trị di sản vào phát triển du lịch. Đây mạnh phát triển du lịch đỏ (du lịch giáo dục đạo đức, tinh thần cho học sinh sinh viên). Điềm đến du lịch di sản đều được quy hoạch hoàn chỉnh từ nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, đặc biệt các giá trị di sản văn hóa được phục dựng một cách bài bản. Ví dụ lễ hội âm nhạc, ngoài vấn đề biểu diễn để phục vụ khách du lịch thì Trung Quốc còn tạo điều kiện để du khách tham gia, hòa mình vào không khí chung làm nổi bật các giá trị di sản văn hóa. Âm thực cũng vậy. Âm thực không chỉ đơn thuần là dùng để ăn mà Trung Quốc đã tổ chức, tái hiện lại một cách công phu về quá trình tạo ra sản phẩm cho du khách thưởng thức...

Thứ ba, ứng dụng công nghệ hiện đại vào khai thác, bảo tồn di sản văn hóa để phát triển du lịch. Trung Quốc sử dụng các giá trị di sản để phát triển du lịch trên nguyên tắc phát huy và bảo tồn, bảo tồn là cơ sở để phát huy, phát huy góp phần quảng bá và bảo tồn di sản. Điều 5, Luật Di sản văn hóa phi vật thể của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quy định: “Việc sử dụng di sản văn hóa phi vật thể phải tôn trọng hình thức và nội hàm của nó. Không được phép sử dụng di sản văn hóa phi vật thể theo các cách như bóp méo, phá hoại”. Điều 28: “Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ việc kế thừa và phổ biến các dự án di sản văn hóa phi vật thể đại diện” (The Intangible Cultural Heritage Law of the People's

Republic of China, 2011). Luật Du lịch của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, điều 21 quy định việc “*khai thác tài nguyên thiên nhiên di sản văn hóa phải đảm bảo “an toàn di tích văn hóa, tôn trọng và duy trì văn hóa, phong tục tập quán truyền thống của địa phương, bảo tồn tài nguyên. Tính toàn vẹn của khu vực, tính đại diện văn hóa và tính đặc trưng của khu vực và xem xét nhu cầu bảo vệ các cơ sở quân sự”*” (Law on Tourism, 2013).

Năm 2016, Cục Quản lý Di sản văn hóa và Ủy ban phát triển Quốc gia Trung Quốc đã cùng ban hành Kế hoạch hành động 3 năm "Internet + Văn minh Trung Quốc", đánh dấu việc "di sản văn hóa kỹ thuật số" bước sang một kỷ nguyên mới, đặt nền tảng bảo vệ di sản và phát triển du lịch bền vững của Trung Quốc. Thông qua số hóa, khách du lịch không chỉ được thưởng ngoạn những hang động kỳ ảo chân thực mà còn nhận thức được việc bảo vệ và phát triển bền vững các di sản văn hóa (Boya Fanglue Baimo, 2018). Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại như điện toán đám mây, internet, vạn vật kết nối và dữ liệu lớn được sử dụng rộng rãi trong ngành du lịch. Hệ thống công nghệ hiện đại còn được sử dụng để thông báo tình trạng di sản, lượng khách du lịch, hướng dẫn và kết nối du khách với hệ thống nhà ga, các tuyến xe buýt, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, nhắc nhở, lưu ý những vấn đề cần thiết đối với hành khách bằng nhiều hình thức như WeChat, trang web chính thức hoặc hệ thống SMS... Thậm chí là cả dịch vụ sạc điện thoại cũng được ứng dụng công nghệ thông tin. Công nghệ chiếu xạ, công nghệ sinh học, siêu âm, quét laser ba chiều, vật liệu nano, radar, terahertz, công nghệ 3S... được sử dụng để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. ...“*Xây dựng hệ*

thống thuyết minh tự động đa ngôn ngữ, giao tiếp, tương tác trên nền tảng điện toán đám mây” (National Scientia et Lorem Development Agency, 2016) để thúc đẩy phát triển du lịch di sản văn hóa.

Thứ tư, đơn giản hóa thủ tục thị thực, đẩy mạnh xúc tiến du lịch. Để phát triển du lịch nói chung và du lịch di sản văn hóa nói riêng, Trung Quốc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo ở các cấp độ khác nhau từ trung ương đến địa phương để thống nhất việc đơn giản hóa thủ tục thị thực và xúc tiến quảng bá du lịch. Tiêu biểu như Hội nghị Bộ trưởng Du lịch và các nước thành viên tổ chức hợp tác tại Thượng Hải năm 2018, hội nghị đã nhất trí đẩy mạnh phát triển du lịch, đơn giản hóa thủ tục thị thực, mở rộng đường hàng không, thúc đẩy hợp tác giữa các công ty du lịch, các ngành liên quan và quảng bá sản phẩm du lịch. Ví dụ Bắc Kinh, Thiên Tân, Hà Bắc, Giang Tô, Chiết Giang và Thượng Hải đã liên tiếp thực hiện chính sách miễn thị thực quá cảnh 144 giờ cho người nước ngoài. Trung Quốc tổ chức diễn đàn hợp tác Trung Quốc - châu Phi, năm du lịch Trung Quốc – EU, v.v. Hiện tại, gần 20 quốc gia châu Phi được miễn thị thực khi đến du lịch Trung Quốc. Ngoài ra, Trung Quốc còn có chính sách kết nối du lịch với nhiều quốc gia khác trên thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước ASEAN... (Yang Jinsong, 2019), trong phát triển và quảng bá du lịch di sản văn hóa.

Thứ năm, hoàn thiện hệ thống quản lý trong lĩnh vực du lịch theo hướng phát triển bền vững. Trung Quốc xây dựng chương trình phát triển du lịch di sản trên cơ sở phối hợp đồng bộ các cơ quan ban ngành như: Tổng cục Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao, Ủy ban Cải cách và phát triển, Tổng cục Hải quan, Cục Thuế Nhà

nước, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục... để xây dựng chương trình tốt nhất cho phát triển du lịch di sản. Hệ thống quản lý giá vé, điểm tham quan, nhà hàng, khách sạn, giao thông, hướng dẫn viên du lịch... được kích hoạt đồng bộ, minh bạch, để tránh các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động du lịch di sản. Trung Quốc chú trọng phát triển du lịch an toàn, bền vững cho di sản văn hóa. Để thực hiện vấn đề này, Trung Quốc coi trọng “phổ biến giá trị, ý nghĩa di sản văn hóa, nâng cao nhận thức của nhân dân về ý thức bảo tồn gìn giữ giá trị di sản văn hóa” (Rongxin Bi, 2017). Bởi “*việc mất mát di sản văn hóa là mất đi các thể hệ khách du lịch trong tương lai, đồng thời mất cơ hội nhận biết về lịch sử và giá trị văn hóa truyền thống*” (Zhang, 2003). Giải quyết hài hòa xung đột giữa bảo tồn di sản văn hóa để phát triển du lịch trong quá trình đô thị hóa (Liu Qingyu, Wang Naian, Zhang Liming, Li Gang, 2005). Xây dựng quy hoạch đồng bộ, hợp lý hiện đại hóa, tránh mâu thuẫn giữa “phá” hay bảo tồn” (Rongxin Bi, 2017). Về kiến trúc luôn đảm bảo về quy mô, mật độ, chiều cao không làm phương hại đến các di sản văn hóa đồng thời hướng tới sự hài lòng du khách. “Mở rộng cơ chế bảo vệ di sản văn hóa” (Lu Lingyun, 2011), xây dựng hệ thống quản lý môi trường chất lượng du lịch di sản văn hóa (Li Lin, 2004). Giá trị quan trọng nhất của phát triển bền vững du lịch di sản văn hóa là tạo ra giá trị kinh tế. Lấy giá trị kinh tế của du lịch di sản văn hóa làm trụ cột để bảo tồn và phát huy giá trị di sản (He Lan, Jiang Weibing, Song Juyu, 2021). Gắn giá trị kinh tế với chức năng chính trị, văn hóa, xã hội, ngoại giao, xóa đói giảm nghèo... trong du lịch di sản văn hóa. Như vậy,

Trung Quốc xem bảo tồn di sản văn hóa là giá trị lõi, phát huy để tạo ra giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội... là yếu tố chiến lược trong phát triển du lịch di sản bền vững.

Thứ sáu, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển du lịch di sản văn hóa gắn với việc xóa đói giảm nghèo. Trung Quốc coi trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch di sản như: quản lý, hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ.... Khuyến khích các chuyên gia, học giả và sinh viên tham gia tích cực vào các hoạt động tình nguyện du lịch di sản văn hóa (State Council, 2014). Thành lập quỹ (trích từ lợi nhuận du lịch) để hỗ trợ đào tạo, khôi phục những giá trị văn hóa truyền thống như hát, múa, ẩm thực, lễ hội dân gian... Gắn lợi ích của cư dân với việc bảo tồn các giá trị văn hóa.

Phát triển du lịch di sản văn hóa gắn với bài toán xóa đói giảm nghèo. Theo Viện nghiên cứu du lịch xã hội Trung Quốc: Trước đây, trong quá trình phát triển du lịch, việc thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch được chú trọng nhiều hơn, quyền lợi của người dân địa phương bị bỏ qua đã cản trở sự phát triển bền vững của du lịch và không phù hợp với tình hình phát triển du lịch mới hiện nay. Trao nhiều quyền cho người dân địa phương để phát triển du lịch di sản văn hóa. Sự tham gia của cộng đồng và trao quyền cho người dân trong phát triển du lịch di sản văn hóa ở Trung Quốc từ lâu đã trở thành nguyên lý trung tâm của phát triển du lịch bền vững, thường được tiến hành theo hai phương thức: "từ trên xuống" hoặc "từ dưới lên" (Wang Hua, và Zheng Yanfen, 2015). Từ trên xuống là nhà nước xây dựng cơ chế, chính sách, quy hoạch, định hướng, hệ thống pháp luật, đào tạo quản lý du lịch di sản văn hóa. Từ dưới lên là người dân

trong cộng đồng nhất là nghệ nhân hoặc người hoạt động liên quan đến di sản văn hóa được khuyến khích tham gia vào phát triển du lịch di sản văn hóa. Tạo điều kiện và trao quyền về kinh tế cho cộng đồng địa phương. Ví dụ: Ưu tiên cho cộng đồng địa phương phát triển điểm du lịch hoặc các dịch vụ hỗ trợ du lịch di sản văn hóa như ăn uống, lưu trú, bán đồ lưu niệm... Trung Quốc thành lập các hiệp hội du lịch cộng đồng để điều phối hoạt động lợi ích của cộng đồng trong hoạt động du lịch di sản văn hóa tránh các hiện tượng tiêu cực cạnh tranh không lành mạnh, xâm phạm đến giá trị di sản...(Lin Liancong, Huang Guangnan, Huang Meixian, Zeng Liang, Xu Mingzhu và Chen Yijun, 2019). Đây là hình thức để nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc bảo vệ giữ gìn giá trị di sản văn hóa, tiến tới hạn chế, kiểm soát hành vi thiếu văn minh làm ảnh hưởng tiêu cực đến các di sản văn hóa.

2.2. Đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch di sản văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh

Du lịch di sản văn hóa là loại hình du lịch đặc biệt và ngày càng phổ biến tại nhiều quốc gia trên thế giới. Du lịch di sản văn hóa có thể hiểu là một loại hình du lịch trải nghiệm những địa điểm, hiện vật và hoạt động chân thực về những câu chuyện của con người trong quá khứ cũng như hiện tại trên tất cả các lĩnh vực văn hóa, lịch sử, kiến trúc, ẩm thực, trang phục, âm nhạc,...

Trong quá trình hình thành và phát triển, Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo dựng một hệ thống di sản văn hóa độc đáo, góp phần làm phong phú, đa dạng bản sắc văn hóa Việt Nam. Đặng Văn Bài, Phó Chủ tịch Hội Di sản văn hóa Việt Nam nhận định: “*Chỉ có duy nhất Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ đô Hà Nội, Cố đô Huế là còn*

hội tụ đủ điều kiện được bảo tồn như là một đô thị di sản. Đây là tài sản vô giá về mặt tinh thần, nhưng đồng thời cũng là khối tài sản vật chất đồ sộ, chứa đựng trong nó nguồn tài lực, vật lực, nhân lực mang hàm lượng trí tuệ cao” (dẫn theo: Thuận, 2018). So với Trung Quốc thì di sản văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh khá khiêm tốn nhưng lại mang dáng dấp và đặc sắc riêng. Ví dụ: Di sản văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh gắn liền với sông nước. Hệ thống sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, kênh Tàu Hủ - Bến Nghé... không chỉ đơn thuần là giao thông đường thủy, mà còn thúc đẩy phát triển các lĩnh vực “*thủ công mỹ nghệ và kinh doanh dọc hai bên sông, nhiều nhà máy được ra đời như Nam Long, Kiến Phong, công ty rượu Bình Tây của người Hoa hoặc người Việt... quản lý”* (Vũ Thị Hồng Hạnh, 2006, tr. 172). Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị trẻ, năng động, có kiến trúc quy hoạch theo kiểu phương Tây, là nơi giao thoa hội tụ của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới như Ấn Độ, Trung Quốc... với cư dân bản địa. Đây là lợi thế để phát triển du lịch di sản văn hóa mang nét riêng của Thành phố Hồ Chí Minh. Từ những nghiên cứu về chính sách phát triển loại hình du lịch di sản văn hóa mà chính quyền Trung Quốc đã và đang thực thi, tác giả mạnh dạn nêu ra một vài giải pháp nhằm giúp các nhà quản lý du lịch của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, có thể tham khảo trong quá trình xây dựng chính sách nhằm phát huy hơn nữa giá trị di sản văn hóa của Thành phố mang tên Bác.

Thứ nhất, cần tích hợp giá trị di sản văn hóa để hình thành các sản phẩm du lịch mang đặc sắc riêng cho du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nét đặc trưng di sản văn hóa của Thành phố là đô thị sông nước, đa dạng về văn hóa, là trung tâm, đầu

tàu kinh tế của cả nước, có quy hoạch và kiến trúc theo kiểu phương Tây, v.v. Vì vậy, có thể thiết kế và xây dựng Tourism đường sông – rạch. Mục đích để du khách khám phá Thành phố Hồ Chí Minh bằng “lăng kính” mới, là cơ sở để du khách trải nghiệm văn hóa mang đậm chất sông nước “trên bến dưới thuyền”, đô thị thương cảng gắn liền với hệ thống đường thủy: Tàu Hủ - Bến Nghé, Tàu Hủ - Lò Gốm, Nhiêu Lộc - Thị Nghè, bến Bạch Đằng gắn liền với chợ Bến Thành, chợ Lớn (chợ Bình Tây), v.v. Phát triển Tourism khám phá trải nghiệm nét đặc sắc văn hóa Khmer, văn hóa Chăm, văn hóa Trung Hoa, v.v. Xây dựng Tourism thưởng ngoạn, chiêm ngưỡng kiến trúc, quy hoạch phương Tây trong lòng Thành phố. Phát triển Tourism về truyền thống cách mạng. Trong các tuyến du lịch, cần kết hợp và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể như: đờn ca tài tử, ẩm thực, lễ hội dân gian, lối sống, phong tục tập quán con người Thành phố Hồ Chí Minh. Thiết kế, xây dựng các công trình kiến trúc đương đại sáng tạo, độc đáo vừa hiện đại vừa mang giá trị truyền thống của Thành phố Hồ Chí Minh. Sử dụng hợp lý, tinh tế các công trình đương đại như Landmark 81, Bitexco, phố đi bộ Nguyễn Huệ để quảng bá văn hóa con người Thành phố.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng để thúc đẩy phát triển du lịch di sản văn hóa nói riêng và du lịch của Thành phố nói chung. Trong những năm qua, cơ sở hạ tầng giao thông... ở Thành phố Hồ Chí Minh được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, sự phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu, trở thành "điểm nghẽn" trong phát triển du lịch di sản văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh (Thượng Tâm, 2019). Nguồn vốn ngân sách giai đoạn 2016 - 2020, thuộc Chương trình giảm ùn tắc giao thông, tai

nạn giao thông... chỉ đáp ứng khoảng 27% so với nhu cầu dự kiến (Tiến Lực, 2020). Vì vậy, cần huy động nguồn vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch nói chung và du lịch di sản văn hóa nói riêng. Chú trọng phát triển giao thông đường thủy. Cần tập trung đầu tư vào đây nhanh tiến độ các công trình như: khép kín đường Vành đai 2, Vành đai 3, Vành đai 4, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau, Quốc lộ 60, Quốc lộ N2... chỉnh trang, nâng cấp các tuyến đường trong thành phố, v.v. Hình thành các điểm tư vấn du lịch di sản văn hóa, nhấn mạnh đến an ninh, an toàn, cải thiện chức năng đường dây nóng trong dịch vụ du lịch để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của du khách. Ngoài ra cần chú trọng xây dựng bãi đậu xe, nhà vệ sinh, dịch vụ thông tin để thúc đẩy phát triển du lịch di sản.

Thứ ba, ứng dụng công nghệ hiện đại vào quản lý để phát triển du lịch di sản. Ứng dụng công nghệ hiện đại để quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng. Cần phải thay đổi nhận thức trong việc sử dụng công nghệ vào phát triển du lịch di sản. Không chỉ đơn thuần là sử dụng công nghệ đăng hình ảnh, thông tin mà Thành phố Hồ Chí Minh cần sử dụng công nghệ để hướng dẫn du khách về giao thông, khách sạn, địa điểm du lịch, an ninh an toàn, ăn uống, vui chơi, giải trí, ý thức bảo vệ gìn giữ các di sản văn hóa... đưa du khách đến với những trải nghiệm thú vị và thoải mái nhất. Xây dựng chương trình trực tuyến với du khách để hỗ trợ, quảng bá về các sản phẩm du lịch. Có thể tiếp cận các công nghệ chiếu xạ, công nghệ siêu âm, công nghệ quét laser ba chiều, vật liệu nano, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), thực tế ảo tăng cường (AR), trải

những trải nghiệm thực tế ảo (VR) thông qua internet (WebVR),... để bảo tồn đồng thời làm mới, tăng tính hấp dẫn, sống động chân thực cho sản phẩm du lịch di sản văn hóa. Ứng dụng công nghệ để kết nối du khách với hệ thống giao thông, dịch vụ ăn uống, vui chơi... và các điểm đến du lịch, tăng cường đảm bảo an ninh, xử lý kịp thời nhanh chóng những khiếu nại của du khách. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thông minh, hiện đại trở thành điểm đến an toàn, hấp dẫn trong lòng du khách, đồng thời, tạo sự liên kết vùng trong phát triển du lịch.

Thứ tư, quảng bá, xúc tiến du lịch, đơn giản hóa thủ tục thị thực. Vấn đề xúc tiến và quảng bá du lịch được Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm. Nhiều chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch đã diễn ra như: Hội chợ Du lịch quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh (ITE), Ngày hội Du lịch thành phố, Liên hoan Âm thực đất phương Nam... thu hút sự quan tâm của đông đảo du khách trong và ngoài nước. Yếu tố cơ bản, Thành phố Hồ Chí Minh cần xác định các thị trường du lịch. Thành phố Hồ Chí Minh nên hướng tới thị trường du lịch trọng điểm trong nước, các quốc gia ở Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Australia... Đồng thời, xúc tiến mở rộng thị trường sang các quốc gia khác một cách phù hợp. Xây dựng hệ thống quản lý minh bạch, khoa học, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo điều kiện du lịch di sản văn hóa phát triển. Vấn đề xuất nhập cảnh, ngoài những quốc gia ký hiệp định song phương miễn thị thực với Việt Nam: Thái Lan, Singapore, Malaysia, Philippines, Indonesia, Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch và Phần Lan.. cần vận dụng Luật Nhập cảnh,

xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người nước ngoài nhập xuất cảnh Thành phố Hồ Chí Minh. Trong xúc tiến cần nhân mạnh giá trị lõi, nhân mạnh quảng bá văn hóa con người Thành phố Hồ Chí Minh ra cộng đồng thế giới. Quảng bá du lịch mua sắm, ẩm thực, thể thao, du lịch đường thủy, vui chơi giải trí, hàng thủ công mỹ nghệ và văn hóa cộng đồng đô thị.

3. Kết luận

Trong những năm qua, ngành du lịch đóng vai trò lớn thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội Trung Quốc. Để có được thành công này, Trung Quốc đã “kích hoạt” các yếu tố từ con người đến khoa học công nghệ, quy hoạch... để phát huy và bảo tồn di sản văn hóa. Xây dựng hình ảnh điểm đến, nâng cao chất lượng hoạt động du lịch. Đây là bài học có thể tham chiếu với phát triển du lịch di sản ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, di sản văn hóa ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Để phát huy hơn nữa giá trị di sản văn hóa, Thành phố cần đặc biệt coi trọng công tác bảo tồn, xem đây là giá trị lõi, yếu tố “sống còn” của du lịch di sản. Cần xây dựng quy hoạch bảo tồn trên cơ sở tôn vinh di sản văn hóa để phát triển du lịch. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, dịch vụ du lịch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại để quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động du lịch. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch. Đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu trong phát triển du lịch di sản bền vững ở Thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Boya, Fanglue, Baimo. [博雅, 方略白墨] (2018).

世界遗产保护和可持续旅游的欧洲经验借鉴和启示-写在“中欧旅游年”。 Truy xuất từ <http://www.boyastrategy.com/research/perspectives/2018/1121/620.html>, ngày 10/09/2020.

Vũ Thị Hồng Hạnh. (2006). *Canal - side highway in Ho Chi Minh City (HCMC), Vietnam – Issues of urban cultural conservation and tourism development*. Geo Journal, Volume 66, 165–186.

He Lan, Jiang Weibing, Song Juyu. [贺兰、姜维兵、宋居宇] (2021). *论中国重要农业文化遗产的可持续发展*. 农业科学学报, 第卷 11(2).

Hu Xijie [胡喜杰]. (2018). *改革开放40年的中国交通发展*, Truy xuất từ http://www.zgjt.com/2018-10/25/content_214388.htm, ngày 10/08/2020.

Law on Tourism [中华人民共和国主席令第三号]. (2013). *中华人民共和国旅游法*. Truy xuất từ http://www.gov.cn/flfg/201304/25/content_2390945.htm, ngày 20/08/2020.

Liu Qingyu, Wang Naian, Zhang Liming [刘庆宇、王乃安、张黎明李刚]. (2005). *中国遗产保护与资源开发——此外, 遗产旅游业可持续发展*. 中国软科学.

Lu Lingyun [陆凌云]. (2011). *中国世界遗产旅游可持续发展研究*, 博士论文, 广西师范大学.

Li Lin [李林]. (2004). *世界文化遗产——武当山旅游可持续发展战略研究*. 湖北社会科学 8.

Lin Liancong, Huang Guangnan, Huang Meixian, Zeng Liang, Xu Mingzhu, Chen Yijun [连聪, 黄光南, 黄梅贤, 曾亮, 徐明珠, 陈奕君]. (2019). *旅游与文化*. 武南图书出版有限公司.

National National Science and Technology Development Agency [国科发社]. (2016). “国家”十三五”文化遗产保护与公共文 服务科技创新规划”, 的通知, 科技部; 文化部; 国家文物局, 374号.

Rongxin Bi [毕荣鑫]. (2017). *海南历史文化遗产资源开发与保护研究*, 地球科学研究, 2017, 6 (1).

State Council [国务院]. (2014). *国务院关于促进旅游业改革发展的若干意见*, 国发, 31号, 2014年08月21日, 国务院文件.

Gia Thuận. (2018). *Phát huy giá trị di sản văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh - Bài 1*. Truy xuất từ <https://dantocmiennui.vn/phan-huy-gia-tri-di-san-van-hoa-o-thanh-pho-ho-chi-minh-bai-1/204676.html>, ngày 26.09.2020.

The Intangible Cultural Heritage Law of the People's Republic of China [中华人民共和国非物质文化遗产法]. (2011).

年2月25日第十一届全国人民代表大会常务委员会第十九次会议通过.

Tiến Lực. (2020). *Hạ tầng giao thông TP Hồ Chí Minh phát triển chậm so với quy hoạch*. Truy xuất từ <https://baotintuc.vn/kinh-te/ha-tang-giao-thong-tp-ho-chi-minh-phat-trien-cham-so-voi-quy-hoach-20200610174100893.htm>, ngày 01/01/2022.

Thượng Tâm. (2019). *Giao thông... "điểm nghẽn" phát triển kinh tế giữa vùng Đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh*. Truy xuất từ <https://thoidai.com.vn/giao-thong-diem-nghen-phat-trien-kinh-te-giua-vung-dbscl-voi-tphcm-94742.html>, ngày 01/01/2022.

Wang Ke [王珂]. (2019). *2018年实现旅游总收入5.97万亿*. Truy xuất từ http://www.gov.cn/xinwen/2019-02/13/content_5365227.htm, ngày 09/10/2020.

Wang Hua, Zheng Yanfen. Wang Hua, Zheng [王华, 郑艳芬]. (2015). “公众参与旅游的权利在哪里？于对中国旅游法律法规的实质性分析。” *旅游论坛报/旅游学刊* 30(5).

Yang Jinsong [杨劲松等]. (2019), *中国旅游经济活动调查报告2018: 世界旅游发展与国际旅游合作*

Truy xuất từ http://www.cottm.cn/news_details.asp?id=1639, ngày 25/07/2020.

Zhang, G. R. (2003). *China's tourism since 1978: Policies, experiences and lessons learned, Tourism in China*. Binghamton, NY: Haworth Hospitality.

Ngày nhận bài: 30/9/2020

Biên tập xong: 15/01/2022

Duyệt đăng: 20/01/2022